

Báo cáo Thị trường Hồ tiêu

Tháng 8 2025

Báo cáo cập nhật bức tranh toàn cảnh về tình hình sản xuất, biến động giá cả, tình hình tiêu thụ và các dự báo về thị trường hồ tiêu trong nước và thế giới.



Mục lục

Tóm tắt	03
Phần I: Thị trường hồ tiêu thế giới	04
1. Sản xuất - tiêu thụ	04
2. Xuất khẩu, nhập khẩu	04
3. Diễn biến giá	09
Phần II: Thị trường hồ tiêu Việt Nam	11
1. Nguồn cung	11
2. Nhập khẩu	12
3. Tình hình xuất khẩu	13
4. Diễn biến giá	16
5. Dự báo	17
Phần III: Hoạt động xuất khẩu của các doanh nghiệp trong ngành	18
Phần IV: Sự kiện nổi bật trong ngành hồ tiêu	20
Phụ lục	21

Viết tắt, giải nghĩa

ASTA: Hiệp hội Thương mại Gia vị Mỹ

Comex Stat: Trung tâm Thống kê Ngoại thương Nhà nước Brazil

CPSF: Liên đoàn Hồ tiêu và Gia vị Campuchia

IPC: Hiệp hội Hồ tiêu Quốc tế

BPS: Cơ quan Thống kê Indonesia

IPSTA: Hiệp hội Thương mại Hồ tiêu và Gia vị Ấn Độ

KPPA: Hiệp hội Xúc tiến Hồ tiêu Kampot

USITC: Ủy ban Thương mại Quốc tế Mỹ

VPSA: Hiệp hội Hồ tiêu và cây gia vị Việt Nam

Để thuận tiện hơn trong việc xem và tra cứu báo cáo này, xin mời quý vị tải bản PDF về và mở trên các phần mềm chuyên dụng như Adobe PDF Reader hoặc Foxit Reader.

Tóm tắt

- Sản lượng hồ tiêu toàn cầu năm 2025 được dự báo ở mức 434.000 tấn, tương đương năm ngoái. Tại Việt Nam, sản lượng thu hoạch giảm nhẹ dẫn đến sự phụ thuộc nhiều hơn vào nhập khẩu. Ngược lại, sản lượng Brazil tăng, trong khi sản xuất của Ấn Độ giảm do thời tiết bất lợi.
- Theo số liệu của Comexstat, 8 tháng đầu năm 2025, xuất khẩu hồ tiêu Brazil đạt 57.956 tấn, kim ngạch đạt 359,4 triệu USD, so với cùng kỳ năm ngoái lượng xuất khẩu tăng 26,8%, kim ngạch tăng 95,1%. Các nhà xuất khẩu lo ngại mức thuế 50% của Mỹ có thể ảnh hưởng tiêu cực đến ngành hồ tiêu nước này.
- Dữ liệu từ ITC cho thấy trong 7 tháng đầu năm, nhập khẩu hồ tiêu của Mỹ đạt 52.292 tấn, giảm 6,5% so với cùng kỳ năm trước. Chủ yếu là do nhập khẩu từ Việt Nam – nguồn cung lớn nhất, giảm mạnh 16,9%, xuống còn 36.113 tấn và chiếm 69% thị phần.
- Giá tiêu thế giới đã tăng trong thời gian gần đây do áp lực bán giảm sau khi vụ thu hoạch giữa năm tại miền Nam Brazil kết thúc. Dù vẫn còn lượng tồn kho tại Việt Nam và Brazil, song nông dân và thương nhân chưa vội bán ra. Đồng thời, hoạt động mua mang tính đầu cơ cùng với nhu cầu gia tăng từ Trung Quốc cũng góp phần hỗ trợ giá.
- Việt Nam đã nhập khẩu 3.052 tấn hồ tiêu các loại trong tháng 8 vừa qua, kim ngạch đạt 19,9 triệu USD, giảm 3,9% về lượng và 6,5% về giá trị so với tháng trước. Việc Mỹ áp thuế cao đối với hàng chuyển khẩu được cho là nguyên nhân khiến doanh nghiệp hạn chế nhập hồ tiêu giá rẻ để tái xuất. Điều này vừa làm chi phí cao hơn vừa phát sinh rủi ro về chứng minh xuất xứ.
- Trong 8 tháng đầu năm, Việt Nam đã xuất khẩu được 166.098 tấn hồ tiêu các loại, với kim ngạch thu về hơn 1,1 tỷ USD, đây là khối lượng xuất khẩu thấp nhất trong 8 tháng đầu năm kể từ 2017, nhưng giá trị thu về lại đạt mức cao kỷ lục trong cùng kỳ từ trước đến nay. Giá tiêu trong nước sau khi tăng mạnh trong tháng 8 đã chùng xuống và giảm nhẹ trong trung tuần tháng 9.
- Hiện hàng tồn kho hồ tiêu trong nước có xu hướng giảm do cuối vụ thu hoạch, trong khi nhu cầu tại các thị trường xuất khẩu chính của Việt Nam được dự báo sẽ tăng lên, hỗ trợ giữ giá ở mức cao trong thời gian tới.

Phần I: THỊ TRƯỜNG HỒ TIÊU THẾ GIỚI



Giá tiêu đã tăng trong thời gian gần đây do áp lực bán giảm sau khi vụ thu hoạch giữa năm tại miền Nam Brazil kết thúc. Dù vẫn còn lượng tồn kho tại Việt Nam và Brazil, nông dân và thương nhân chưa vội bán ra. Đồng thời, hoạt động mua mang tính đầu cơ cùng với nhu cầu gia tăng từ Trung Quốc cũng góp phần hỗ trợ giá.

1 Sản xuất - Tiêu thụ

Trong báo cáo mới đây của Nedspice, công ty này cho biết sản lượng hồ tiêu toàn cầu năm 2025 dự báo ở mức 434.000 tấn, tương đương năm ngoái. Tại Việt Nam, sản lượng thu hoạch giảm nhẹ dẫn đến sự phụ thuộc nhiều hơn vào nhập khẩu. Ngược lại, sản lượng Brazil tăng, trong khi sản xuất của Ấn Độ giảm do thời tiết bất lợi. Kết quả là tồn kho toàn cầu dự kiến vẫn ở mức thấp.

Tại Việt Nam, vụ thu hoạch năm 2025 ước đạt 172.000 tấn, giảm 2% so với năm ngoái và thấp hơn 47% so với đỉnh năm 2018--2019, do diện tích trồng giảm. Không ghi nhận sự mở rộng diện tích đáng kể cho vụ tiếp theo. Nhập khẩu trong nửa đầu năm 2025 tăng 57% so với cùng kỳ, đạt 28.000 tấn, góp phần bổ sung nguồn cung khan hiếm.

Còn tại Brazil, sản lượng năm 2025 dự kiến đạt 89.000 tấn, tăng 26% so với 2024, chủ yếu nhờ năng suất cải thiện. Diện tích trồng đã tăng ổn định trong nhiều năm và xu hướng này được dự đoán tiếp tục.

Sản lượng tại Ấn Độ dự kiến giảm 20% xuống còn 48.000 tấn do thời tiết bất lợi. Trong khi, sản lượng của Indonesia dự báo đạt 37.000 tấn sau khi diện tích trồng giảm.

2 Xuất khẩu, nhập khẩu

a. Xuất khẩu



Brazil: Theo số liệu của Comexstat, trong tháng 8, xuất khẩu hồ tiêu Brazil đạt 4.722 tấn, kim ngạch đạt 26,5 triệu USD, tăng 28,1% về lượng và 38,7% về giá trị so với tháng trước. Việt Nam, U.A.E và Đức là 3 thị trường xuất khẩu chính với khối lượng đạt lần lượt là 1.243 tấn, 540 tấn và 525 tấn. Trong đó, xuất khẩu sang Việt Nam và Đức tăng 411,5% và 75%, trong khi xuất khẩu sang UAE giảm 35,5% (**Biểu đồ 1**).

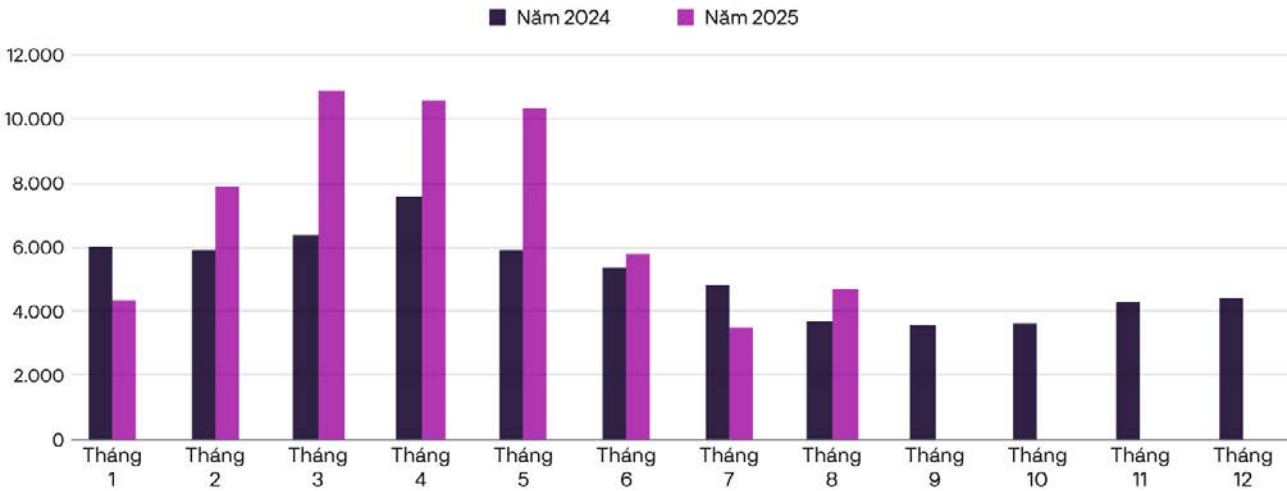
Lũy kế 8 tháng đầu năm 2025, xuất khẩu hồ tiêu Brazil đạt 57.956 tấn, kim ngạch đạt 359,4 triệu USD, so với cùng kỳ năm ngoái lượng xuất khẩu tăng 26,8%, kim ngạch tăng 95,1% và so với cùng kỳ năm 2023 lượng xuất khẩu tăng 13,6%, kim ngạch tăng 132,6%.

Giá xuất khẩu bình quân 8 tháng đạt 6.202 USD/tấn, tăng 53,8% so với cùng kỳ năm 2024 và tăng 104,8% so với cùng kỳ năm 2023.

Các thị trường xuất khẩu chính của Brazil trong 8 tháng bao gồm: Việt Nam đạt 18.969 tấn, chiếm 32,7% tăng 186,3% so với cùng kỳ; tiếp đến là UAE đạt 5.350 tấn, chiếm 9,2% tăng 4,4%; Ấn Độ đạt 5.314 tấn, chiếm 9,2% tăng 7,5% so với cùng kỳ năm 2024.

Biểu đồ 1: Xuất khẩu tiêu của Brazil qua các tháng năm 2024-2025

Đơn vị: tấn. Nguồn: Số liệu từ Comex Stat.



Đáng chú ý xuất khẩu sang Đức tăng 40,5% sau khi nhiều dây chuyền xử lý tiết trùng được hoàn thành, trong khi xuất khẩu sang Mỹ lại giảm 43,9%.

Tại Brazil, thu hoạch vụ giữa năm tại bang Espírito Santo đã hoàn tất, song tình trạng thiếu lao động ảnh hưởng đến tiến độ thu hoạch. Ở vùng phía Bắc Para, thu hoạch đã khởi động từ tháng 8. Dù sản lượng được kỳ vọng khả quan, áp lực bán vẫn hạn chế do nông dân và thương nhân có tiềm lực tài chính, sẵn sàng giữ hàng.

Trang Globo đưa tin, Espírito Santo là bang sản xuất và xuất khẩu hạt tiêu lớn nhất ở Brazil. Do đó, việc bị áp thuế cao

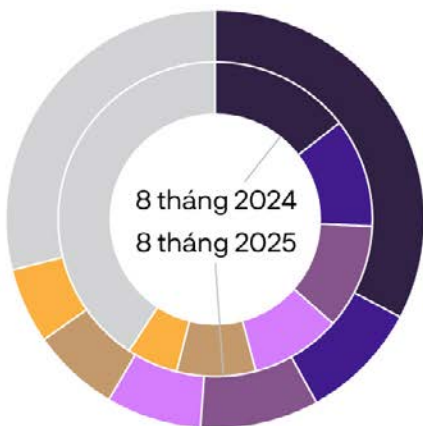
lên đến 50% vào Mỹ có thể ảnh hưởng đến khoảng 13.000 hộ gia đình đang sống nhờ vào cây trồng này.

Hồ tiêu của bang Espírito Santo hiện được xuất khẩu sang 62 quốc gia, ngoài thị trường Mỹ. Dù xuất khẩu trực tiếp sang Mỹ chỉ chiếm 1%, nhưng tác động vẫn là rất đáng kể.

Theo Hiệp hội Gia vị Brazil (BSA), khoảng 33% sản lượng tiêu xuất khẩu của Espírito Santo được xuất khẩu tới Việt Nam để chế biến trước khi đến thị trường Mỹ, một chiến lược đang bị Mỹ giám sát và áp thuế cao nếu phát hiện hàng chuyển khẩu. BSA cũng cho biết, việc mở rộng sang các thị trường khác đã trở thành chiến lược của các nhà xuất khẩu **(Biểu đồ 2)**.

Biểu đồ 2: Cơ cấu thị trường xuất khẩu tiêu của Brazil trong 8 tháng đầu năm 2024 và 8 tháng đầu năm 2025

Đơn vị: % theo khối lượng. Nguồn: Số liệu từ Comex Stat.



	8 tháng 2024	8 tháng 2025
Việt Nam	14,5%	32,7%
UAE	11,2%	9,2%
Ấn Độ	10,8%	9,2%
Senegal	9,3%	7,4%
Morocco	8,1%	6,8%
Đức	5,3%	5,8%
Khác	40,8%	28,9%

 **Indonesia:** Tại Indonesia, vụ thu hoạch đã bắt đầu tại Lampung và các tỉnh lân cận. Sản lượng năm nay sụt giảm do lượng mưa lớn hồi đầu năm. Thu hoạch ở Nam Sumatra và Bengkulu dự kiến sẽ tăng tốc trong vài tuần tới.

Xuất khẩu của Indonesia trong quý I tăng 54,2% so với cùng kỳ, chủ yếu nhờ nhu cầu từ Việt Nam và Trung Quốc, nhưng từ tháng 3 trở đi lại giảm xuống dưới mức năm 2024.

Theo số liệu của Cơ quan Thống kê Indonesia (BPS), trong tháng 7, xuất khẩu hồ tiêu của Indonesia đạt 1.929 tấn, giảm 2,1% so với tháng trước và giảm 43,5% so với cùng kỳ năm ngoái. Đây cũng là tháng xuất khẩu thấp nhất kể từ tháng 1/2024.

Với kết quả này, xuất khẩu tiêu của Indonesia trong 7 tháng đầu năm đạt tổng cộng 22.456 tấn, kim ngạch đạt 149,6 triệu USD, giảm 1,6% về lượng và tăng 34,6% về giá trị so với cùng kỳ năm ngoái.

Việt Nam vẫn là khách hàng lớn nhất của hồ tiêu Indonesia với khối lượng nhập khẩu đạt 5.068 tấn trong 7 tháng đầu năm, chiếm 22,6% thị phần và tăng 12,8% so với cùng kỳ. Tiếp đến là Trung Quốc đạt 3.892 tấn, giảm 19,7% và chiếm 17,3%; Mỹ: 3.410 tấn, giảm 6% và chiếm 15,2%; Ấn Độ: 2.511 tấn, tăng 14% và chiếm 11,2%.

 **Campuchia:** Thông tin với tờ *Cambonomist*, ông Oknha Chan Sitha, một nông dân trồng tiêu ở tỉnh Kampot, cho biết hiện nay có rất ít người trồng tiêu mới do biến đổi khí hậu và những thách thức thị trường đối với nông dân. Theo chuyên gia này, tiêu hữu cơ hiện đang có nhu cầu cao trên thị trường, trong khi tiêu thường cũng có giá tốt hơn trước.

Còn theo ông Ros Seng Ban, một chủ trang trại trồng tiêu ở tỉnh Kampong Thom, cho biết hiện tại tiêu hữu cơ có thể bán được với giá dao động từ 23.000 đến 28.000 Riel/kg, trong khi năm 2024 có thể bán được 32.000 Riel/kg. Ông cho rằng mức giá này vẫn còn thấp so với chi phí chăm sóc.

Trong khi đó, ông Mak Ny, Chủ tịch Liên đoàn Hồ tiêu và Gia vị Campuchia, nhận định rằng cho đến nay, có rất ít người mở rộng diện tích trồng tiêu mới, mà chủ yếu tập trung vào việc tăng cường chăm sóc các vườn tiêu hiện có.

Ông cũng cho biết hiện nay, tiêu thường đang được thương lái thu mua với giá từ 23.000 - 24.000 Riel/kg. Vị chuyên gia này cho biết mức giá này có thể giúp nông dân có lãi nếu họ kiểm soát tốt chi phí sản xuất.

Theo chủ tịch Liên đoàn Hồ tiêu và Gia vị Campuchia, sản lượng hồ tiêu năm 2025 của Campuchia sẽ đạt từ 12.000 - 15.000 tấn, tăng khoảng 30% so với năm 2024.

Diện tích trồng hồ tiêu của Campuchia hiện nay là hơn 6.000 ha, khoảng 80% sản lượng được xuất khẩu sang Việt Nam, phần còn lại được vận chuyển sang các thị trường khác như Trung Quốc, Đài Loan, Thái Lan, Nhật Bản, Hàn Quốc và Liên minh châu Âu.

b. Nhập khẩu

 **Mỹ:** Số liệu từ Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC) cho thấy, trong tháng 7, nhập khẩu hồ tiêu của Mỹ đạt 6.846 tấn, giảm 25,5% so với tháng trước và giảm 34,7% so với cùng kỳ năm 2024 (**Biểu đồ 3**).

Tính chung 7 tháng đầu năm, nhập khẩu hồ tiêu của Mỹ đạt 52.292 tấn, giảm 6,5% so với cùng kỳ năm trước. Chủ yếu là do nhập khẩu từ Việt Nam – nguồn cung lớn nhất, giảm mạnh 16,9%,

xuống còn 36.113 tấn và chiếm 69% thị phần. Ngược lại, Mỹ tăng nhập khẩu từ các thị trường khác như: Indonesia đạt 6.919 tấn, chiếm 13,2% tăng 62,8%; Ấn Độ đạt 5.157 tấn, chiếm 9,9% tăng 16,1% và Brazil đạt 2.047 tấn, chiếm 3,9% tăng 4,0%.

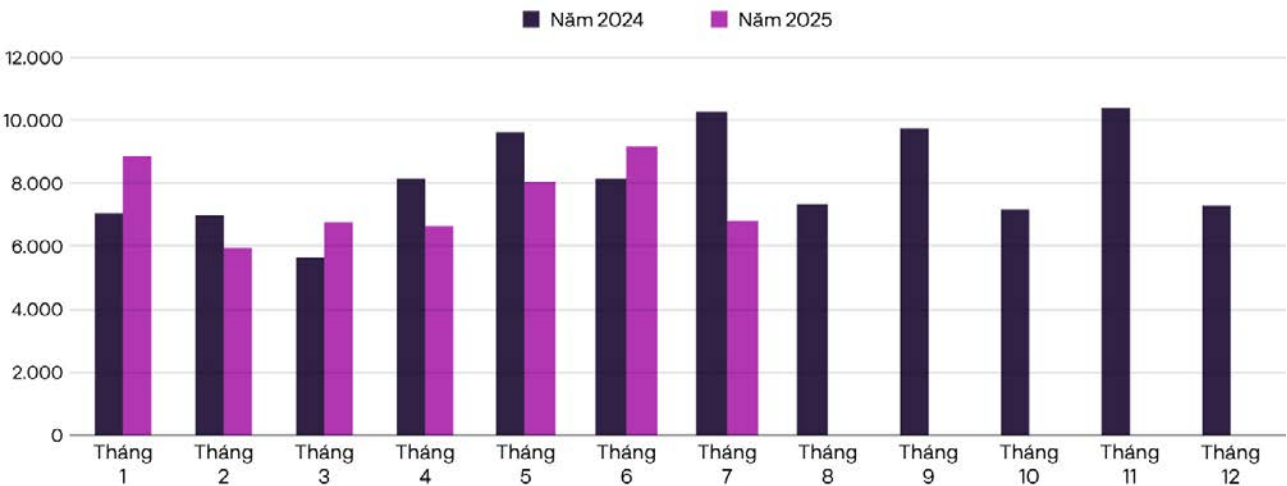
Trong 7 tháng đầu năm, giá tiêu xuất khẩu của Việt Nam vào Mỹ đạt cao nhất trong số các nguồn cung chính, với bình quân 7.760 USD/tấn, tăng mạnh 60,7% so với cùng kỳ năm ngoái. Đồng thời cao hơn đáng kể so với các nguồn cung khác như Ấn Độ (6.979 USD/tấn), Indonesia (7.575 USD/tấn) và Brazil (7.161 USD/tấn).

Dù xuất khẩu hạt tiêu của Việt Nam vào Mỹ trong 7 tháng năm giảm, nhưng đây có thể là kết quả tạm thời trong giai đoạn thị trường điều chỉnh trước chính sách thuế mới. Lợi thế thuế suất thấp hơn so với Brazil, Ấn Độ..., cùng với năng lực cung ứng ổn định là cơ sở để kỳ vọng rằng xuất khẩu hạt tiêu Việt Nam sang Mỹ sẽ phục hồi tích cực trong phần còn lại của năm 2025 (**Biểu đồ 4**).

Hiệp hội Hồ tiêu và cây gia vị Việt Nam (VPSA) nhận định thuế đối ứng 20% mà Mỹ áp dụng với hàng hóa nhập khẩu từ Việt Nam, nhìn chung không gây ra mối lo ngại lớn cho các doanh nghiệp xuất khẩu hạt tiêu Việt Nam.

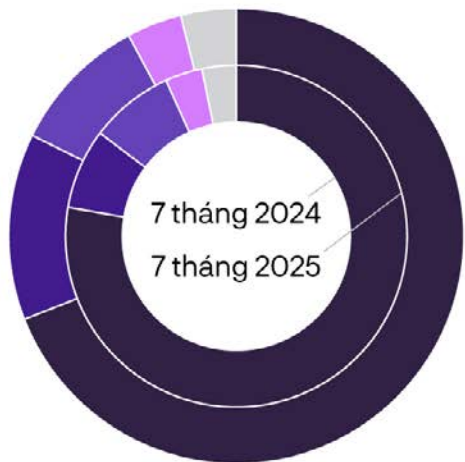
Biểu đồ 3: Nhập khẩu tiêu của Mỹ qua các tháng năm 2024-2025

Đơn vị: tấn. Nguồn: Số liệu từ USITC.



Biểu đồ 4: Cơ cấu nguồn cung hồ tiêu cho thị trường Mỹ trong 7 tháng năm 2024 và 7 tháng năm 2025

Đơn vị: % theo khối lượng. Nguồn: Số liệu từ USITC.



	7 tháng 2024	7 tháng 2025
Việt Nam	78%	69%
Indonesia	8%	13%
Ấn Độ	8%	10%
Brazil	3%	4%
Khác	3%	4%

Bởi chỉ Indonesia có thuế đối ứng thấp hơn, còn lại đều cao hơn so với hạt tiêu Việt Nam, thậm chí Brazil và Ấn Độ đang có mức thuế tới 50%. Thuế đối ứng mà hạt tiêu Indonesia phải chịu khi xuất khẩu sang Mỹ là 19%. Nếu so với thuế đối ứng của hạt tiêu Việt Nam, mức chênh lệch này là không đáng kể. Vì vậy, hạt tiêu Việt Nam không sợ áp lực cạnh tranh thuế quan.

VPSC cho rằng thị trường Mỹ dự kiến sẽ tăng mạnh đơn hàng vào quý IV/2025 và quý I/2026, khi các nhà nhập khẩu bắt đầu xây dựng tồn kho hạt tiêu cho mùa tiêu thụ cao điểm.



Đức: Theo số liệu từ Cơ quan Thống kê châu Âu, trong 7 tháng đầu năm, nhập khẩu hạt tiêu của Đức từ thị trường ngoại khối đạt 16.570 tấn, trị giá 135,6 triệu USD, tăng 26,6% về lượng và tăng 90,9% về trị giá so với cùng kỳ năm 2024. Giá nhập khẩu bình quân tăng 51,2%, lên mức 7.083 USD/tấn.

Đức nhập khẩu hạt tiêu từ khoảng 40 thị trường ngoại khối trong 7 tháng đầu năm. Trong đó, Việt Nam là thị trường cung cấp lớn nhất, chiếm 64,14% tổng lượng và 64,32% tổng trị giá, tiếp đến là thị trường Brazil, chiếm 23,39% tổng lượng và 21,51% tổng trị giá.

Đáng chú ý, nhập khẩu hạt tiêu của Đức từ 2 thị trường này đều tăng trong 7 tháng đầu năm so với cùng kỳ năm 2024, trong đó, nhập khẩu từ Việt Nam tăng 25,5% về lượng và tăng 97,7% về trị giá, nhập khẩu từ thị trường Brazil tăng 58,9% về lượng và tăng 149,7% về trị giá. Ngoài ra, nhập khẩu hạt tiêu của Đức từ một số thị trường khác cũng tăng đáng kể trong 7 tháng đầu năm 2025 so với cùng kỳ năm 2024 như Sri Lanka và Campuchia.



Ấn Độ: Mưa lũ ở miền Bắc Ấn Độ – thị trường tiêu thụ lớn nhất của tiêu đen Ấn Độ – khiến các thương nhân lo lắng khi mùa lễ hội cận kề. Giá hồ tiêu đã sụt giảm do nhu cầu tiêu thụ ở các thị trường miền Bắc Ấn Độ yếu đi vì thời tiết khắc nghiệt.

Theo các thương nhân, nhu cầu trầm lắng do điều kiện khí hậu bất lợi đã khiến giá hồ tiêu tại thị trường đầu mối Kochi giảm khoảng 15 Rupee/kg trong tuần qua. Hiện giá đang dao động quanh mức 686 Rupee/kg đối với loại chưa phân loại và 706 rupee/kg đối với loại đã phân loại.

Tình hình càng thêm khó khăn khi nguồn tiêu Brazil nhập khẩu rẻ hơn với khối lượng và kích cỡ lớn, xuất hiện tại các thị trường nội địa, càng làm suy yếu nhu cầu đối với hồ tiêu Ấn Độ.

Theo thống kê từ Bộ Thương mại và Công nghiệp Ấn Độ, tính đến hết tháng 7, nhập khẩu tiêu của Ấn Độ đạt 25.139 tấn, tăng 2,4% so với cùng kỳ năm ngoái. Các thị trường cung cấp chính gồm Việt Nam đạt 8.504 tấn, tăng 6,5%; Sri Lanka đạt 8.167 tấn, giảm 14,6%; Brazil đạt 4.408 tấn, tăng 2,7%; Indonesia 3.003 tấn, tăng 62,1%.

Ông Kishore Shamji, Giám đốc Hiệp hội Thương mại Hồ tiêu và Gia vị Ấn Độ, cho biết sức mua tại nhiều thị trường tiêu thụ ở miền Bắc đã suy yếu do lũ lụt, gây khó khăn cho hoạt động giao dịch. Các cuộc bầu cử sắp tới tại bang Bihar và Jharkhand cũng góp phần làm giảm nhu cầu, khi hoạt động kinh doanh không còn được người dân ưu tiên.

Mùa lễ hội Navarathri bắt đầu từ ngày 2 tháng 10 được kỳ vọng sẽ khôi phục sức mua tại miền Bắc Ấn Độ, mặc dù khả năng mưa kéo dài có thể làm ảnh hưởng. Thị trường có thể phục hồi bất cứ lúc nào khi thời tiết thuận lợi hơn.

Theo ông Shamji, việc Mỹ áp thuế đã tác động mạnh đến giá hồ tiêu quốc tế, mặc dù lượng tồn kho tại nhiều quốc gia sản xuất đang ở mức thấp. Nhiều khách hàng Mỹ đang yêu cầu thương nhân tạm hoãn giao hàng cho đến khi có sự rõ ràng hơn về thuế quan, theo *The Hindu Businessline*.

3 Diễn biến giá

Giá tiêu đã tăng trong thời gian gần đây do áp lực bán giảm sau khi vụ thu hoạch giữa năm tại miền Nam Brazil kết thúc. Dù vẫn còn lượng tồn kho tại Việt Nam và Brazil, nông dân và thương nhân chưa vội bán ra. Đồng thời, hoạt động mua mang tính đầu cơ cùng với nhu cầu gia tăng từ Trung Quốc cũng góp phần hỗ trợ giá.

Trong ngắn hạn, giá tiêu được dự báo sẽ dao động trong biên độ ổn định chừng nào nhu cầu còn duy trì ở mức cao. Nguồn cung mới từ vụ thu hoạch tại miền Bắc Brazil và Indonesia sẽ giúp thị trường cân bằng, hạn chế các đợt tăng đột biến. Ngoài ra, lượng tồn kho còn lại tại Việt Nam và Brazil cũng sẽ góp phần mang lại sự ổn định.

Tuy nhiên, thị trường vẫn tiềm ẩn nhiều yếu tố bất định ở cả cung và cầu. Thuế nhập khẩu của Mỹ có thể không tác động lớn trong dài hạn do hầu hết các quốc gia sản xuất chính đều chịu ảnh hưởng, nhưng trong ngắn và trung hạn, chính sách này vẫn có khả năng gây biến động tâm lý thị trường.

Triển vọng sản lượng vụ mới tại Việt Nam và Brazil vẫn chưa rõ ràng, có khả năng khiến thị trường tiếp tục biến động, với xu hướng nghiêng về tăng giá trong trung và dài hạn do lo ngại nguồn cung.

Theo dữ liệu từ Hiệp hội Hồ tiêu Quốc tế (IPC), trong tháng 8, giá tiêu thế giới đồng loạt tăng tại các quốc gia sản xuất hàng đầu. Trong đó, giá tiêu đen ASTA Malaysia tăng mạnh nhất 9%, tiếp đến là tiêu đen Brazil ASTA 570 tăng 8,5%, tiêu đen Lampung Indonesia và tiêu đen Việt Nam cùng tăng 1,6%.

Bước sang tháng 9, giá tiêu Indonesia ghi nhận điều chỉnh giảm, trong khi Việt Nam và Brazil tiếp tục xu hướng tăng.

Tính đến ngày 20/9, giá tiêu đen Brazil ASTA 570 đạt 6.600 USD/tấn, tăng 3,1% (tương ứng 200 USD/tấn) so với cuối tháng 8.

Đặc biệt, giá tiêu đen xuất khẩu của Việt Nam tăng mạnh 5,8 – 6,8% (360 – 430 USD/tấn), lên mức 6.600 – 6.800 USD/tấn đối với loại 500 g/l và 550 g/l.

Ngược lại, giá tiêu đen Lampung Indonesia giảm 2,6% (189 USD/tấn) trong 20 ngày đầu tháng 9, xuống còn 7.027 USD/tấn.

Riêng giá tiêu đen ASTA Malaysia giữ ổn định ở mức 9.700 USD/tấn (**Biểu đồ 5**).

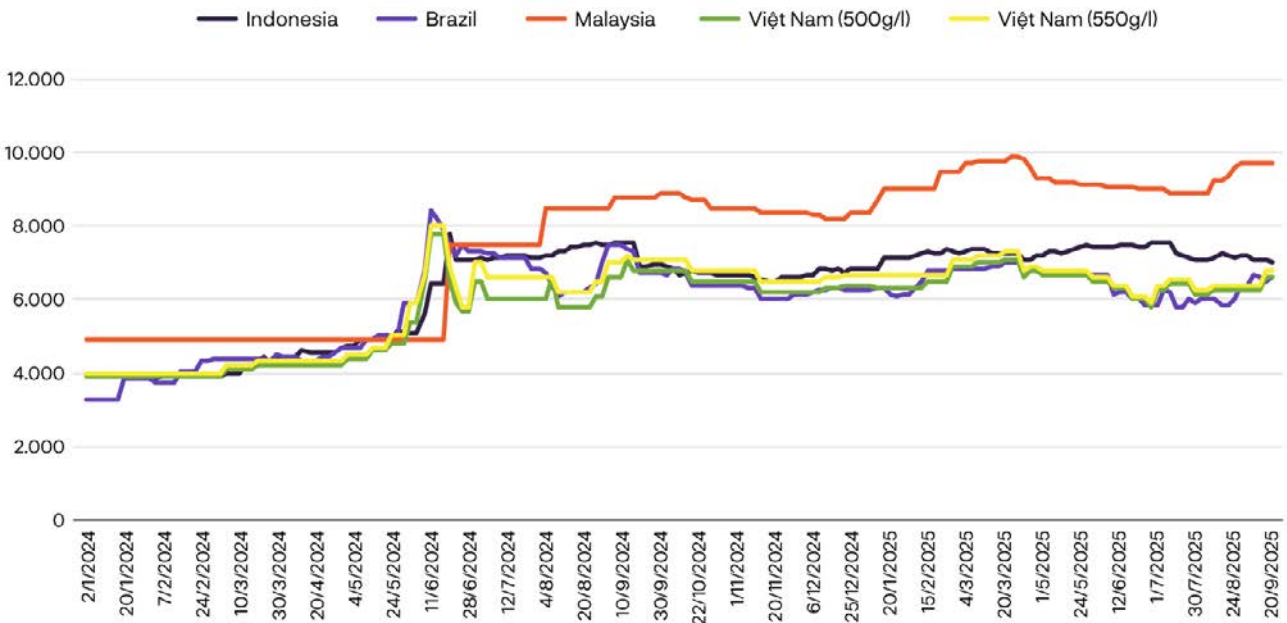
Cùng thời điểm khảo sát, giá tiêu trắng Muntok của Indonesia tăng 1% trong tháng 8, nhưng giảm 0,7% trong 20 ngày đầu tháng 9, đạt 9.957 USD/tấn.

Giá tiêu trắng xuất khẩu của Việt Nam tăng 3,4% (300 USD/tấn) trong tháng 8 và tăng thêm 1,1% (100 USD/tấn) trong 20 ngày đầu tháng 9, hiện đang được giao dịch ở mức 9.250 USD/tấn.

Đáng chú ý, báo giá tiêu trắng xuất khẩu Malaysia ASTA tăng 9,8% (1.150 USD/tấn) trong tháng 8 và giữ ổn định trong tháng 9 ở mức 12.900 USD/tấn (**Biểu đồ 6**). ■

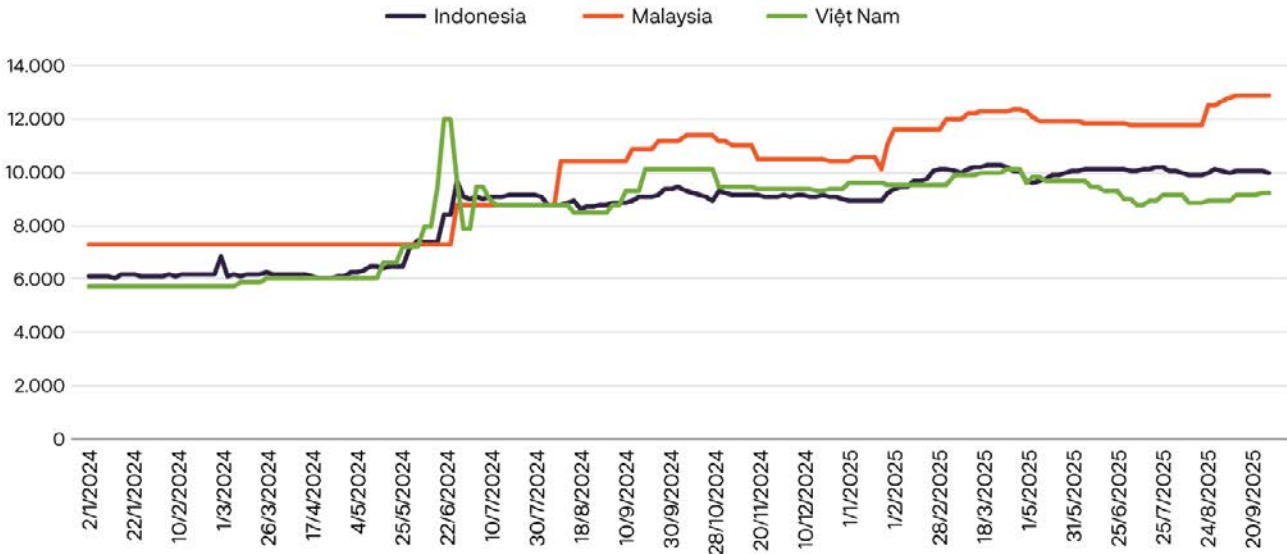
Biểu đồ 5: Diễn biến giá tiêu đen thế giới từ năm 2024 đến ngày 20/9/2025

Đơn vị: USD/tấn. Nguồn: IPC.



Biểu đồ 6: Diễn biến giá tiêu trắng thế giới từ năm 2024 đến ngày 20/9/2025

Đơn vị: USD/tấn. Nguồn: IPC.



Phần II: THỊ TRƯỜNG HỒ TIÊU VIỆT NAM



Tính đến hết tháng 8, Việt Nam đã xuất khẩu được 166.098 tấn hồ tiêu các loại, với kim ngạch thu về hơn 1,1 tỷ USD, đây là khối lượng xuất khẩu thấp nhất trong 8 tháng đầu năm kể từ 2017, nhưng giá trị thu về lại đạt mức cao kỷ lục trong cùng kỳ từ trước đến nay. Giá tiêu trong nước sau khi tăng mạnh trong tháng 8 đã chùng xuống và giảm nhẹ trong trung tuần tháng 9.

1 Nguồn cung

Trước năm 1975, hồ tiêu chủ yếu được trồng với quy mô nhỏ, diện tích hạn chế. Sau năm 1980, khi giá tiêu tăng, diện tích bắt đầu mở rộng, đạt khoảng 9.200 ha vào năm 1990. Tuy nhiên, đến giữa những năm 1990, giá tiêu giảm mạnh khiến diện tích giảm xuống còn khoảng 6.500 – 8.800 ha.

Từ năm 2000, diện tích hồ tiêu tăng nhanh, đạt 51.500 ha vào năm 2010 và tiếp tục mở rộng lên mức cao nhất vào năm 2017 với 151.900 ha. Tuy nhiên, từ năm 2018, giá tiêu giảm sâu, cùng với sự bùng phát của dịch bệnh và tác động của thời tiết khiến diện tích trồng thu hẹp dần. Đến năm 2020, diện tích chỉ còn 131.800 ha và tiếp tục giảm xuống 115.000 ha vào năm 2023.

Nguyên nhân chính dẫn đến sự sụt giảm này là do giá tiêu không ổn định, nhiều hộ nông dân thua lỗ phải chuyển sang trồng các loại cây khác có giá trị kinh tế cao hơn như sầu riêng, bơ và cà phê.

Ngoài ra, tình trạng dịch bệnh, đặc biệt là tuyến trùng và nấm hại rễ, khiến nhiều vườn tiêu bị chết hàng loạt, làm giảm năng suất và hiệu quả kinh tế. Dự kiến đến năm 2025, diện tích hồ tiêu sẽ ổn định ở mức khoảng 105.000 – 110.000 ha, tập trung vào các vùng có điều kiện canh tác tốt và áp dụng công nghệ hiện đại để nâng cao năng suất.

Trong giai đoạn 2025 – 2030, ngành hồ tiêu hướng đến việc giữ diện tích khoảng 100.000 – 110.000 ha, áp dụng các tiêu chuẩn sản xuất an toàn như GlobalGAP, VietGAP để đáp ứng yêu cầu của thị trường xuất khẩu hồ tiêu.

Đồng thời, việc sử dụng công nghệ tưới nhỏ giọt, drone phun thuốc, cảm biến độ ẩm đất đang được khuyến khích nhằm giảm chi phí và tăng hiệu quả sản xuất. Ngoài ra, thay vì chỉ xuất khẩu tiêu thô, ngành đang đẩy mạnh chế biến sâu như tiêu hữu cơ, tiêu đỏ, tiêu xanh đông lạnh để tăng giá trị sản phẩm.

Nhìn chung, diện tích hồ tiêu trong thời gian tới sẽ không còn tăng nhanh như trước mà tập trung vào canh tác bền vững, nâng cao năng suất và chất lượng để đảm bảo hiệu quả kinh tế cho người trồng.

2 Nhập khẩu

Theo thống kê sơ bộ của VPSA, trong tháng 8, Việt Nam đã nhập khẩu 3.052 tấn hồ tiêu các loại, kim ngạch đạt 19,9 triệu USD, giảm 3,9% về lượng và 6,5% về kim ngạch so với tháng trước.

Việc Mỹ áp thuế cao đối với hàng chuyển khẩu được cho là nguyên nhân khiến doanh nghiệp hạn chế nhập hồ tiêu giá rẻ để tái xuất. Điều này vừa làm chi phí cao hơn vừa phát sinh rủi ro về chứng minh xuất xứ.

Một chuyên gia trong ngành cho biết, doanh nghiệp Việt Nam đã tranh thủ nhập khẩu từ Brazil và Indonesia hàng chục nghìn tấn, gấp đôi so với cùng kỳ năm ngoái. Tuy nhiên, nguồn cung nhập khẩu hiện đã cạn, trong khi giá tiêu tại Brazil gần đây tăng mạnh, khiến nhập khẩu không còn thuận lợi.

Mặc dù vậy, tính chung 8 tháng đầu năm, Việt Nam đã nhập khẩu 34.524 tấn hồ tiêu các loại, với tổng kim ngạch nhập khẩu đạt 215,3 triệu USD, trong đó tiêu đen đạt 29.297 tấn và tiêu trắng là 5.227 tấn. So với cùng kỳ năm trước, lượng nhập khẩu tăng 61,7% và kim ngạch tăng tới 143,5%.

Trong 8 tháng đầu năm, Việt Nam nhập khẩu hồ tiêu chủ yếu từ Brazil đạt 17.506 tấn, tăng 117,2% so với cùng kỳ và chiếm 50,7%; tiếp theo là Campuchia đạt 8.539 tấn, tăng 28,7% và chiếm 24,7%; đứng thứ ba là Indonesia đạt 6.326 tấn, tăng 39,6% và chiếm 18,3%.

Các doanh nghiệp nhập khẩu hàng đầu bao gồm: Olam: 8.268 tấn, tăng 10,3%; Trân Châu: 2.823 tấn, tăng 2,4% và Nedspice: 2.287 tấn, tăng 363,0% (**Bảng 1**).

Bảng 1: Việt Nam nhập khẩu hồ tiêu từ các thị trường chính trong tháng 8 và 8 tháng đầu năm 2025

Nguồn: Số liệu từ VPSA.

Nguồn cung	Tháng 8/2025 (tấn)	So với tháng 7/2025 (%)	8 tháng đầu năm 2025 (tấn)	So với 8 tháng năm 2024 (%)	Thị phần 8 tháng năm 2025 (%)
Tổng	3.052	▼ 3,9	34.524	▲ 61,7	100,0
Brazil	1.024	▼ 35,1	17.506	▲ 117,2	50,7
Campuchia	1.418	▲ 64,1	8.539	▲ 28,7	24,7
Indonesia	306	▼ 31,4	6.326	▲ 39,6	18,3
Việt Nam	182	▼ 14,2	1.338	▲ 132,7	3,9
Malaysia	60	▲ 17,6	293	▼ 10,4	0,8
Trung Quốc	51	▲ 292,3	224	▼ 15,8	0,6
Ấn Độ	8		82	▲ 30,2	0,2
Madagascar			40		0,1
Đài Loan			40	▲ 400,0	0,1
Sri Lanka			30	▲ 100,0	0,1
Khác	3	▼ 75,0	106	▼ 87,8	0,3

3 Tình hình xuất khẩu

Theo số liệu của Cục Hải quan Việt Nam, xuất khẩu hồ tiêu của Việt Nam trong tháng 8 đạt 21.453 tấn, trị giá 140,3 triệu USD, giảm 0,2% về lượng và 1,3% về trị giá so với tháng trước. Tuy nhiên, so với cùng kỳ năm ngoái, kết quả này vẫn tăng 10,5% về lượng và 20,2% về trị giá.

Tính đến hết tháng 8, Việt Nam đã xuất khẩu được 166.098 tấn hồ tiêu các loại, với kim ngạch thu về hơn 1,1 tỷ USD, so với cùng kỳ năm ngoái, giảm 9,4% về lượng, song kim ngạch lại tăng mạnh 28% nhờ giá tăng cao. Đây là khối lượng xuất

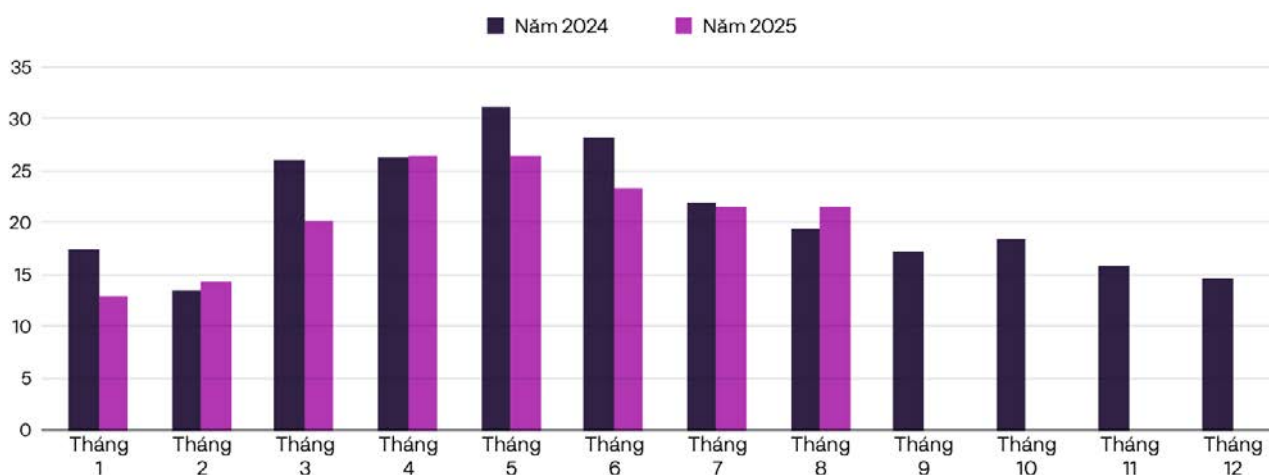
khẩu thấp nhất trong 9 năm qua, nhưng giá trị thu về lại đạt mức cao kỷ lục trong cùng kỳ từ trước đến nay (Biểu đồ 7).

Giá tiêu trong thời gian qua vẫn giữ ở mức cao do nguồn cung hạn chế trong khi nhu cầu thế giới duy trì ổn định. Trong 8 tháng đầu năm, giá bình quân hồ tiêu xuất khẩu của Việt Nam đạt 6.803 USD/tấn, tăng 42% so với cùng kỳ năm 2024.

Tính riêng trong tháng 8, giá tiêu xuất khẩu đứng ở mức 6.539 USD/tấn, tăng 8,8% so với tháng 8/2024. Tuy nhiên, mức giá này vẫn thấp hơn 1,1% so với tháng trước và đánh dấu sự sụt giảm trong tháng thứ 5 liên tiếp (Biểu đồ 8).

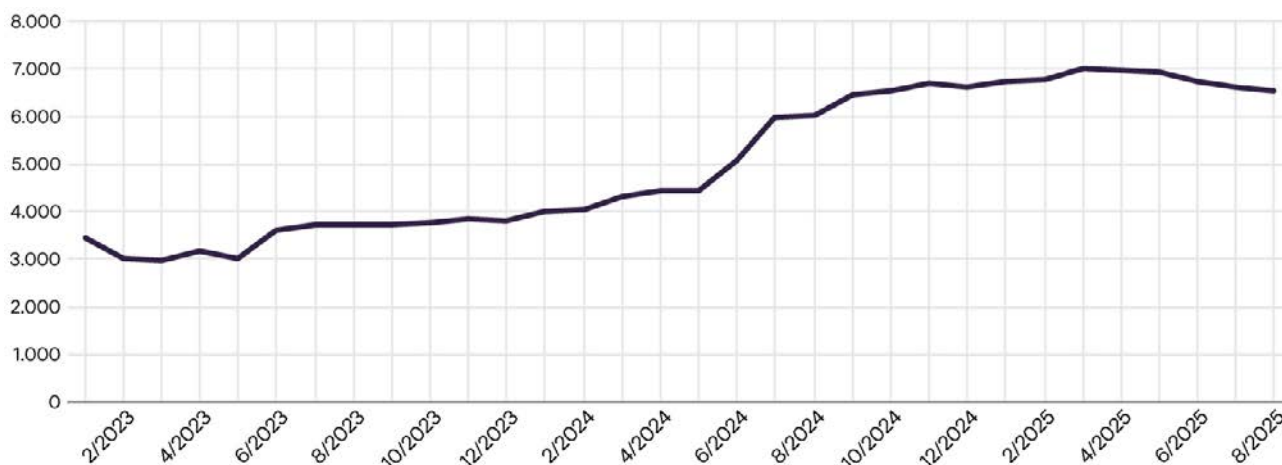
Biểu đồ 7: Xuất khẩu hồ tiêu của Việt Nam qua các tháng năm 2024-2025

Đơn vị: nghìn tấn. Nguồn: Hải quan Việt Nam.



Biểu đồ 8: Giá xuất khẩu hồ tiêu của Việt Nam năm 2023 – 2025

Đơn vị: USD/tấn. Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan Việt Nam.



Tiêu đen nguyên hạt vẫn là chủng loại được xuất khẩu nhiều nhất trong 8 tháng đầu năm, nhưng tỷ trọng đã giảm xuống còn 70% từ mức 73,8% của cùng kỳ.

Ngược lại, tỷ trọng xuất khẩu tiêu đen xay, tiêu trắng xay, hay tiêu trắng nguyên hạt lại đang có xu hướng tăng lên **(Biểu đồ 9)**.

Trong tháng 8, Mỹ tiếp tục là thị trường xuất khẩu hồ tiêu lớn nhất của Việt Nam. Tuy nhiên, xuất khẩu sang thị trường này tiếp tục giảm 48,4% về lượng và giảm 41,2% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái, đạt 4.426 tấn, trị giá 30,9 triệu USD.

Tính chung 8 tháng đầu năm, xuất khẩu hồ tiêu sang thị trường Mỹ đạt 37.196 tấn, trị giá 279,2

triệu USD, giảm 28,3% về lượng và tăng 7.9% về trị giá so với cùng kỳ năm 2024. Thị phần của Mỹ trong tổng khối lượng hồ tiêu xuất khẩu của Việt Nam đã giảm xuống còn 22,4% từ mức 28,2% của cùng kỳ năm trước.

Mặc dù xuất khẩu sang Mỹ sụt giảm, thị trường này vẫn giữ vai trò then chốt đối với ngành hồ tiêu Việt Nam. Trên phạm vi toàn cầu, Mỹ là quốc gia nhập khẩu hồ tiêu lớn nhất và hoàn toàn không tự sản xuất được mặt hàng này. Sự phụ thuộc hoàn toàn vào nguồn cung từ bên ngoài tạo ra dư địa phát triển ổn định, lâu dài cho doanh nghiệp Việt Nam. Vì vậy, bất chấp những khó khăn ngắn hạn, Mỹ vẫn là thị trường trọng điểm của ngành hồ tiêu **(Biểu đồ 10)**.

Biểu đồ 9: Cơ cấu chủng loại hồ tiêu xuất khẩu của Việt Nam trong 8 tháng đầu năm 2024 và 8 tháng đầu năm 2025

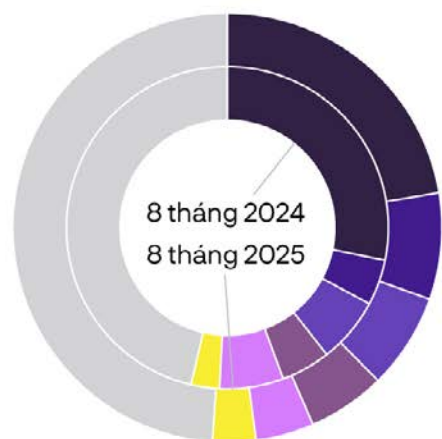
Đơn vị: USD/tấn. Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan Việt Nam.



	8 tháng 2024	8 tháng 2025
Tiêu đen nguyên hạt	73,8%	70,0%
Tiêu đen xay	14,0%	15,3%
Tiêu ngâm giấm, mộc, đầu đinh, xanh ...	0,7%	0,3%
Tiêu trắng nguyên hạt	7,7%	10,3%
Tiêu trắng xay	3,8%	4,1%

Biểu đồ 10: Cơ cấu thị trường xuất khẩu hồ tiêu của Việt Nam trong 8 tháng đầu năm 2024 và 8 tháng đầu năm 2025

Nguồn: Số liệu từ VPSA và Cục Hải quan Việt Nam.



	8 tháng 2024	8 tháng 2025
Mỹ	28,2%	22,4%
Trung Quốc	4,6%	8,0%
Đức	6,6%	7,2%
Ấn Độ	4,9%	5,9%
UAE	6,4%	4,4%
Hàn Quốc	2,9%	3,3%
Thị trường khác	46,4%	48,9%

Ngoài Mỹ, lượng hồ tiêu xuất khẩu sang thị trường Đức, Hà Lan, Philippines, Ai Cập, Nga, Pakistan cũng giảm trong 8 tháng đầu năm, mặc dù kim ngạch vẫn tăng nhờ giá cao. Riêng thị trường UAE giảm cả về lượng và trị giá.

Bù lại, xuất khẩu tiêu sang thị trường tiêu thụ lớn thứ hai là Trung Quốc đạt 13.282 tấn, tăng mạnh 58,3% so với cùng kỳ năm ngoái; Ấn Độ

đạt 9.720 tấn, tăng 7,1%; Hàn Quốc đạt 5.427 tấn, tăng 3,2%; Anh đạt 5.296 tấn, tăng 27%...

Trong 8 tháng đầu năm, xuất khẩu tiêu của Việt Nam sang hầu hết khu vực đều giảm so với cùng kỳ năm trước, với châu Mỹ giảm 30,6%, châu Âu 19,9% và châu Phi giảm 0,6%. Chỉ có duy nhất khu vực châu Á tăng 13,9% **(Bảng 2)**.

Bảng 2: Một số thị trường xuất khẩu hồ tiêu hàng đầu của Việt Nam trong tháng 8 và 8 tháng đầu năm 2025

Nguồn: Số liệu từ Cục Hải quan Việt Nam và VPSA.

Thị trường	Tháng 8/2025		So với tháng 8/2024		8 tháng năm 2025		So với 8 tháng 2024		Thị phần theo lượng (%)	
	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng (%)	Trị giá (%)	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng (%)	Trị giá (%)	8 tháng 2024	8 tháng 2025
Tổng	21.453	140.287	▲ 10,5	▲ 20,2	166.098	1.129.888	▼ 9,6	▲ 28,4	100,0	100,0
Mỹ	4.426	30.937	▼ 48,4	▼ 41,2	37.196	279.194	▼ 28,3	▲ 7,9	28,2	22,4
Trung Quốc	2.300	12.800	▲ 599,1	▲ 736,0	13.282	64.467	▲ 58,3	▲ 174,8	4,6	8,0
Đức	1.280	9.303	▲ 18,5	▲ 44,4	11.997	91.350	▼ 1,1	▲ 43,4	6,6	7,2
Ấn Độ	441	2.933	▲ 28,9	▲ 23,5	9.720	68.449	▲ 7,1	▲ 65,9	4,9	5,9
UAE	968	6.009	▲ 13,0	▲ 16,1	7.286	47.097	▼ 38,1	▼ 22,4	6,4	4,4
Hàn Quốc	553	3.747	▼ 21,7	▼ 16,7	5.427	36.889	▲ 3,2	▲ 31,7	2,9	3,3
Hà Lan	987	8.112	▲ 81,1	▲ 140,7	5.394	44.527	▼ 28,5	▲ 11,7	4,1	3,2
Anh	589	4.653	▼ 3,1	▲ 33,6	5.296	40.864	▲ 27,0	▲ 101,2	2,3	3,2
Philippines	778	3.911	▲ 44,9	▲ 42,1	5.101	27.194	▼ 12,1	▲ 19,1	3,2	3,1
Ai Cập	730	4.236	▲ 913,9	▲ 1.442,9	4.837	29.362	▲ 9,8	▲ 43,4	2,4	2,9
Thái Lan	858	6.141	▲ 204,3	▲ 262,5	4.597	35.917	▲ 17,0	▲ 57,6	2,1	2,8
Nga	617	3.876	▲ 0,3	▼ 2,1	4.368	29.542	▼ 6,7	▲ 30,3	2,5	2,6
Pakistan	518	3.112	▲ 140,9	▲ 253,0	3.941	25.400	▼ 19,2	▲ 22,6	2,7	2,4
Thổ Nhĩ Kỳ	328	1.870	▲ 496,4	▲ 573,8	3.120	18.797	▼ 14,7	▲ 21,4	2,0	1,9
Nhật Bản	439	2.862	▲ 41,2	▲ 102,3	3.038	18.304	▲ 12,1	▲ 68,4	1,5	1,8
Ả Rập Saudi	495	3.258	▲ 192,9	▲ 172,5	2.758	18.479	▲ 13,0	▲ 57,5	1,3	1,7
Canada	417	2.795	▼ 20,0	▼ 15,3	2.696	19.375	▼ 8,5	▲ 26,0	1,6	1,6
Senegal	140	798	▲ 68,7	▲ 82,2	2.457	14.184	▲ 30,0	▲ 72,0	1,0	1,5
Tây Ban Nha	231	1.653	▼ 40,0	▼ 31,3	2.140	16.073	▼ 17,2	▲ 18,9	1,4	1,3
Pháp	184	1.079	▼ 12,8	▼ 21,2	2.109	10.519	▼ 41,3	▼ 39,8	2,0	1,3
Malaysia	251	1.641	▲ 41,0	▲ 56,4	1.685	11.965	▲ 19,2	▲ 66,0	0,8	1,0
Nam Phi	159	1.042	▼ 49,4	▼ 39,4	1.497	9.213	▼ 19,8	▲ 17,5	1,0	0,9

Thị trường	Tháng 8/2025		So với tháng 8/2024		8 tháng năm 2025		So với 8 tháng 2024		Thị phần theo lượng (%)	
	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng (%)	Trị giá (%)	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng (%)	Trị giá (%)	8 tháng 2024	8 tháng 2025
Ba Lan	136	869	▼ 55,3	▼ 56,4	1.348	9.092	▼ 30,0	▼ 4,3	1,0	0,8
Australia	337	2.303	▲ 63,6	▲ 68,2	1.330	9.472	▼ 19,3	▲ 12,3	0,9	0,8
Bỉ	89	595	▼ 11,0	▲ 30,6	888	6.793	▲ 26,1	▲ 92,9	0,4	0,5
Italy	30	218	▼ 70,3	▼ 64,5	694	5.125	▼ 46,9	▼ 15,6	0,7	0,4
Algeria	93	557	▲ 244,4	▲ 222,4	511	3.167	▲ 24,3	▲ 107,4	0,2	0,3
Singapore	46	311	▲ 64,3	▲ 63,0	501	3.563	▲ 23,4	▲ 64,1	0,2	0,3
Kazakhstan	53	298	▼ 57,3	▼ 56,0	484	2.677	▼ 10,4	▲ 13,2	0,3	0,3
Ukraine	22	101	▼ 21,4	▼ 44,3	398	2.600	▲ 178,3	▲ 225,0	0,1	0,2
Kuwait	14	61	▼ 41,7	▼ 63,0	350	2.396	▼ 12,7	▲ 13,4	0,2	0,2
Khác	2.944	18.206	▲ 97,3	▲ 110,3	19.652	127.842	▲ 2,4	▲ 41,7	10,4	11,8

4 Diễn biến giá

Kết thúc tháng 8, giá tiêu trong nước dao động trong khoảng 151.000 – 152.000 đồng/kg, tăng 13.000 – 14.000 đồng/kg (tương ứng 9 – 10%) so với tháng trước. Đây cũng là tháng tăng mạnh thứ hai liên tiếp của thị trường trong nước sau giai đoạn trầm lắng và đi xuống vào quý II.

Bước sang tháng 9, giá tiêu tiếp tục đi lên trong nửa đầu tháng, đạt 153.000 – 155.000 đồng/kg. Tuy nhiên, từ giữa tháng, thị trường chững lại và giảm về 147.000 – 150.000 đồng/kg tính đến ngày 20/9, tức thấp hơn 2.000 – 4.000 đồng/kg so với cuối tháng 8.

Đà tăng giá trong thời gian gần đây chủ yếu do mùa vụ thu hoạch đã kết thúc từ tháng 5, lượng hàng trong dân không còn nhiều. Phần lớn nông dân trồng tiêu đã bán ra, rất ít người còn giữ hàng. Trong khi đó, các doanh nghiệp xuất khẩu vẫn cần mua vào để giao các đơn hàng đã ký.

Bên cạnh đó, việc Mỹ bắt đầu áp dụng thuế đối ứng với hàng hóa chuyển khẩu ở mức cao khiến các doanh nghiệp hạn chế nhập tiêu nguyên liệu để chế biến xuất khẩu.

Số liệu thống kê cho thấy, đầu năm các doanh nghiệp Việt Nam nhập khẩu từ 3.000 – 4.000 tấn/tháng tiêu Brazil nhưng nay chỉ nhập khoảng 1.000 tấn/tháng nên phải đẩy mạnh thu mua tiêu nội địa.

Trước đó, theo VPSA, vụ thu hoạch hồ tiêu năm 2025 tại Việt Nam đã chính thức kết thúc với sản lượng ước đạt 180.000 tấn, giảm 10.000 tấn so với năm 2024. Mức giảm này phần lớn đến từ việc không có sự mở rộng diện tích trồng mới hồ tiêu trong niên vụ vừa qua (**Biểu đồ 11**).

Biểu đồ 11: Diễn biến giá tiêu đen tại thị trường trong nước từ năm 2024 đến ngày 20/9/2025

Đơn vị: đồng/kg. Nguồn: trang Giatieu.com.



5 Dự báo

Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) dự báo giá hồ tiêu trong thời gian tới sẽ còn biến động tùy thuộc diễn biến thời tiết ở vùng trồng cũng như nhu cầu nhập khẩu của các thị trường lớn. Tuy nhiên trong ngắn hạn, thị trường được nhận định là tiếp tục thuận lợi cho nông dân và doanh nghiệp nhờ sự quan tâm của khách hàng quốc tế và tình trạng nguồn cung ở một số nước sản xuất hạn chế.

Hiện hàng tồn kho hồ tiêu trong nước có xu hướng giảm do cuối vụ thu hoạch, trong khi nhu cầu tại các thị trường xuất khẩu chính của Việt Nam được dự báo sẽ tăng lên, hỗ trợ giữ giá ở mức cao trong thời gian tới. Đặc biệt là khi các doanh nghiệp Việt Nam có kế hoạch giảm nhập khẩu hạt tiêu thô về chế biến và tái xuất khẩu sang Mỹ do mức thuế quan lên tới 40% đối với hàng hóa trung chuyển.

Tuy nhiên, cơ quan này cho rằng để duy trì tăng trưởng xuất khẩu, các doanh nghiệp cần tập trung nâng cao chất lượng, đáp ứng các yêu cầu kiểm dịch và truy xuất nguồn gốc ngày càng khắt khe từ các thị trường cao cấp. Hạt tiêu Việt Nam đang có lợi thế kép: Giá tiêu nội địa tăng, xuất khẩu giữ vững nhịp độ, trong khi nhu cầu quốc tế vẫn ổn định. Đây được xem là tín hiệu tích cực sau nhiều năm thị trường hạt tiêu biến động mạnh.

Đồng thời, để duy trì vị thế bền vững, Cục Xuất nhập khẩu cho rằng ngành cần có chiến lược dài hạn về chế biến, xây dựng thương hiệu và đa dạng thị trường, thay vì chỉ dựa vào xuất khẩu thô. Trong ngắn hạn, xu hướng tăng giá được kỳ vọng sẽ tiếp tục hỗ trợ người trồng tiêu và tạo động lực mới cho xuất khẩu nông sản của Việt Nam trong những tháng cuối năm 2025. ■

Phần III: HOẠT ĐỘNG XUẤT KHẨU CỦA CÁC DOANH NGHIỆP TRONG NGÀNH

Thống kê của VPSA cho thấy, trong 8 tháng đầu năm, các doanh nghiệp thành viên Hiệp hội đã xuất khẩu tổng cộng 142.857 tấn hồ tiêu các loại, giảm 11,4% so với cùng kỳ năm trước và chiếm 85,8% tỷ trọng. Tuy nhiên, nhóm doanh nghiệp ngoài VPSA xuất khẩu 23.653 tấn, tăng 4,7% và chiếm 14,2%.

Các doanh nghiệp xuất khẩu hàng đầu trong 8 tháng bao gồm: Olam Việt Nam: 15.504 tấn, giảm 9,2% và chiếm 9,9%; Nedspice Việt Nam: 14.338 tấn, tăng 2,8% và chiếm 8,6%; Phúc Sinh: 13.132 tấn, giảm 20,5% và chiếm 7,9%; Simexco Đắk Lắk và Haprosimex JSC đạt lần lượt 9.509 tấn và 8.793 tấn, giảm 1,7% và 36,3%. Tổng cộng 5 doanh nghiệp kể trên chiếm 37,4% tổng khối lượng hồ tiêu xuất khẩu của Việt Nam (**Bảng 3**). ■

Bảng 3: TOP 30 doanh nghiệp xuất khẩu hồ tiêu lớn nhất của Việt Nam trong tháng 8 và 8 tháng đầu năm 2025

Nguồn: Số liệu từ VPSA.

S T T	Doanh nghiệp	Tháng 8/2025 (tấn)	So với tháng 7/2025 (tấn)	8 tháng đầu năm 2025 (tấn)	So với 8 tháng đầu năm 2024 (%)	Tỷ trọng 8 tháng năm 2025 (%)
	Tổng	21.464	▲ 2,6	166.510	▼ 9,4	100,0
	VPSA	18.367	▲ 0,5	142.857	▼ 11,4	85,8
	Non-VPSA	3.097	▲ 17,4	23.653	▲ 4,7	14,2
1	Olam Việt Nam	2.256	▲ 21,3	16.504	▼ 9,2	9,9
2	Nedspice Việt Nam	1.419	▼ 38,7	14.338	▲ 2,8	8,6
3	Phúc Sinh	1.436	▼ 1,9	13.132	▼ 20,5	7,9
4	Simexco Đắk Lắk	1.692	▲ 20,1	9.509	▼ 1,7	5,7
5	Haprosimex JSC	1.278	▲ 21,1	8.793	▼ 36,3	5,3
6	Pearl Group	801	▲ 2,0	8.210	▼ 28,1	4,9
7	DK Commodity	516	▼ 6,5	5.832	▲ 38,5	3,5
8	Harris Spice	712	▲ 12,1	5.484	▼ 7,3	3,3
9	Gia vị Sơn Hà	693	▼ 6,9	5.336	▼ 16,4	3,2
10	Ptexim Corp	521	▼ 1,3	3.999	▼ 7,2	2,4
11	Intimex Group	833	▲ 58,7	3.934	▼ 11,0	2,4
12	Synthite Việt Nam	232	▼ 28,6	3.746	▲ 37,3	2,2
13	Prosi Thăng Long	58	▼ 60,5	3.688	▼ 15,4	2,2
14	Hoàng Gia Luân	377	▼ 38,5	3.420	▼ 19,7	2,1
15	Liên Thành	323	▼ 20,8	3.152	▼ 67,7	1,9

Phần III. Hoạt động xuất khẩu của các doanh nghiệp trong ngành

S T T	Doanh nghiệp	Tháng 8/2025 (tấn)	So với tháng 7/2025 (tấn)	8 tháng đầu năm 2025 (tấn)	So với 8 tháng đầu năm 2024 (%)	Tỷ trọng 8 tháng năm 2025 (%)
16	Expo Commodities	315	▼ 45,3	2.897	▲ 2,0	1,7
17	Sinh Lộc Phát	351	▼ 6,1	2.775	▼ 19,5	1,7
18	Phúc Lợi	473	▲ 103,9	2.736	▲ 35,2	1,6
19	Ottogi Việt Nam	216	▼ 25,0	2.184	▲ 0,0	1,3
20	Ẩn Nga	351	▲ 38,7	2.076	▲ 6.388	1,2
21	Saigon Spices	269	▼ 34,9	2.036	▲ 251,6	1,2
22	Phong Hằng	329	▲ 30,6	1.947	▲ 14,1	1,2
23	Pitco	249	▲ 122,3	1.655	▼ 26,6	1,0
24	Nhật Quang	60	▲ 0,0	1.617	▲ 107,3	1,0
25	TM Anh Vũ	335	▲ 199,1	1.597	▲ 100,0	1,0
26	MKPRO	95	▼ 59,4	1.578	▲ 78,5	0,9
27	Generalexim	226	▼ 31,5	1.433	▲ 127,5	0,9
28	Hoàng Kim Ngân	256	▲ 14,3	1.344	▲ 100,0	0,8
29	KSS Việt Nam	164	▼ 12,3	1.330	▲ 2,0	0,8
30	XNK Diệu Phú	352	▲ 175,0	1.280	▲ 1.247	0,8
	Khác	4.276	▲ 13,3	28.948	▼ 17,5	17,4

Phần IV: SỰ KIỆN NỔI BẬT TRONG NGÀNH HỒ TIÊU



Quảng bá ngành gia vị Việt Nam đến doanh nghiệp Mỹ

Ngày 10/9, Đại sứ quán Việt Nam tại Mỹ và Hiệp hội thương mại gia vị Mỹ (ASTA) đã đồng tổ chức sự kiện “Mở ra những chân trời mới trong thương mại” tại Nhà Việt Nam, thủ đô Washington D.C.

Sự kiện nhằm quảng bá, giới thiệu ngành gia vị Việt Nam tới các doanh nghiệp trong ngành của sở tại, đồng thời kết nối giao thương doanh nghiệp hai nước.

Tham dự sự kiện có hơn 100 doanh nghiệp thành viên Hiệp hội ASTA, Hiệp hội Cà phê – Ca cao và các doanh nghiệp trong lĩnh vực xuất nhập khẩu của Việt Nam, đại diện Phòng Thương mại Mỹ, Hội đồng kinh doanh Mỹ - Hiệp hội Các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), Hội đồng Ngũ cốc Mỹ và các tham tán thương mại, nông nghiệp của các Đại sứ quán ASEAN tại Mỹ.

Phát biểu mở đầu sự kiện, Đại sứ Nguyễn Quốc Dũng nhấn mạnh Việt Nam tự hào là quốc gia đứng thứ 3 thế giới về cung cấp và chế biến gia vị, với kim ngạch hàng năm đạt hơn 1 tỷ USD (số liệu năm 2024). Ngành gia vị đang thúc đẩy sản xuất xanh, phát triển vùng nguyên liệu đạt chuẩn các thị trường lớn, thể hiện cam kết với an toàn thực phẩm và phát triển bền vững.

Theo Đại sứ, năm 2025 cũng đặc biệt ý nghĩa khi kỷ niệm 30 năm quan hệ ngoại giao Việt Nam – Mỹ, trong đó thương mại, trong đó có

gia vị, là động lực quan trọng. Mỹ hiện là một trong những thị trường lớn nhất của gia vị Việt Nam, với hồ tiêu là sản phẩm chủ lực và nhu cầu ngày càng tăng, mở ra nhiều cơ hội hợp tác cho doanh nghiệp hai nước.

Tại sự kiện, Chủ tịch ASTA Kerri Goad-Berrios cảm ơn Đại sứ quán Việt Nam đã mở cửa Nhà Việt Nam cho các doanh nghiệp thành viên đến giao lưu, kết nối với doanh nghiệp Việt Nam và các đối tác. Bà Goad-Berrios bày tỏ trân trọng ý nghĩa của sự kiện, nhất là trong bối cảnh thương mại hiện nay có nhiều diễn biến khó lường, doanh nghiệp cần mở rộng, tìm kiếm các cơ hội hợp tác, giao thương mới.

Để các doanh nghiệp sở tại hiểu sâu hơn về ngành gia vị Việt Nam, Thương vụ Việt Nam tại Mỹ đã có bài thuyết trình giới thiệu tổng quan về ngành, triển vọng và cơ hội hợp tác. Bên cạnh đó, Thương vụ đã thông tin và mời các doanh nghiệp Mỹ tới hội thảo Triển vọng gia vị và hồ tiêu Việt Nam năm 2026 (VIPO) do Bộ Nông nghiệp và Nông thôn, dự kiến tổ chức tại Đà Nẵng từ 3-5/3/2026.

Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Intimex Group Đỗ Hà Nam, người từng là Chủ tịch Hiệp hội Hồ tiêu Việt Nam và hiện đang là Chủ tịch Hiệp hội Lương thực Việt Nam, cho biết Việt Nam là nước xuất khẩu hồ tiêu lớn nhất thế giới, chiếm trên 50% sản lượng toàn cầu và mỗi năm xuất khẩu vào Mỹ khoảng 80.000 tấn, chiếm trên 60% lượng hồ tiêu mà nước Mỹ nhập khẩu. Điều này cho thấy vai trò của gia vị Việt Nam, đặc biệt hồ tiêu, chiếm vị trí hết sức quan trọng trong thị trường Mỹ. ■

Phụ lục

NGUỒN THAM KHẢO

Cục Hải quan Việt Nam
Bộ Công Thương
Hiệp hội Hồ tiêu và cây gia vị Việt Nam (VPSC)
Hiệp hội Hồ tiêu Quốc tế (IPC)
Trung tâm Thống kê Ngoại thương Nhà nước Brazil
(Comex Stat)
Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC)

Ủy ban Thương mại Quốc tế Mỹ
(USITC)
Tổng cục Hải quan Trung Quốc
Nedspice Group
Khmer Times
Thehindubusinessline

BẢN QUYỀN

Báo cáo “Thị trường hồ tiêu tháng 8/2025” được biên tập viên mục Hàng hóa của VietnamBiz tổng hợp và trình bày. Các số liệu, thông tin và những phân tích được tổng hợp trong báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và không được sử dụng như lời khuyên cho việc tư vấn kinh doanh, tài chính và những lĩnh vực chuyên nghiệp khác.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Thông tin và tài liệu trong báo cáo được nỗ lực tổng hợp dưới dạng sẵn có một cách chính xác nhất có thể. Tuy nhiên, tác giả không đảm bảo tính chính xác, sự thích hợp hay đầy đủ của các thông tin và số liệu, đồng thời tuyên bố miễn trừ hoàn toàn trách nhiệm đối với các lỗi hoặc thiếu sót trong các thông tin và số liệu này.

GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM

VietnamBiz sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường đối với bất kỳ chi phí, tổn thất hoặc thiệt hại nào cho dù trực tiếp hay gián tiếp, có liên quan tới hoặc là hậu quả của việc sử dụng báo cáo, hoặc liên quan tới những thiếu sót, sai sót.

ĐỂ THEO DÕI NHỮNG BÁO CÁO GẦN NHẤT CỦA CHÚNG TÔI, XIN TRUY CẬP:

- Mục Báo cáo hàng hóa - Chuyên mục Hàng hóa VietnamBiz
- Báo cáo thị trường hồ tiêu tháng 5/2025
- Báo cáo thị trường hồ tiêu quý II/2025
- Báo cáo thị trường hồ tiêu tháng 7/2025

THỰC HIỆN:

Nội dung: **Hoàng Hiệp**

Thiết kế: **Vân Miên**

MỌI Ý KIẾN ĐÓNG GÓP VỀ BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG, XIN LIÊN HỆ TỚI:

Mrs. Trịnh Huyền Trang

Thư ký toà soạn phụ trách mục Hàng hóa - trang TTĐTTH VietnamBiz

Hotline: 099 522 2999

Email: info@vietnambiz.vn



Địa chỉ: Lầu 5 - Tòa nhà COMPA Building - 293 Điện Biên Phủ - Phường Gia Định - TP Hồ Chí Minh

Chi nhánh: Số 5 - ngõ 38A - Phố Trần Phú - Phường Ba Đình - TP Hà Nội

Hotline: 0938.1892224

Email: info@vietnambiz.vn

Vận hành bởi  VIETNEWS CORP